

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/DS-PT

Ngày: 05/5/2022

V/v: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Lý và ông Nguyễn Văn Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Giang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 và ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLPT-DS ngày 06/01/2022 về việc "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm PL, xã VH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên;

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Doãn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm TN, xã TH, huyện DH1, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

2. Bị đơn: Tổng Công ty Điện lực MB

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Nguyệt A - chức danh Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Điện lực TN - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực MB; Địa chỉ: Số 31 đường HVT, phường PĐP, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên.
Giám đốc - Ông Trần Hồ N

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Tiến C - Giám đốc điện lực DH, Thái Nguyên; Địa chỉ: Tổ 6, phường CH, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1980 (là vợ ông Q)

3.2 Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1945 (là mẹ đẻ ông Q)

Cùng trú tại: Xóm PL, xã VH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền của bà Viết: Ông Bùi Doãn S ; Địa chỉ: Xóm TN , xã TH , huyện ĐH1, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

3.3 Nguyễn Vũ L , sinh ngày 01/9/2002 (con ông Q) - có mặt

3.4 Cháu Nguyễn Đăng K , sinh ngày 23/06/2013 (con ông Q)

Người giám hộ của cháu K : Bà Nguyễn Thị Mai C - có mặt

Cùng trú tại: Xóm PL, xã VH , huyện ĐH , tỉnh Thái Nguyên

3.5.Điện lực ĐH , tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật Ông Hà Tiến C - chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 6, phường CH , TP . TN , tỉnh Thái Nguyên

5. Người kháng cáo: Ông Hà Tiến C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng nhất trí trình bày: Chiều ngày 21 tháng 7 năm 2019, ông Nguyễn Hồng Q đi hái chè tại vườn chè của gia đình ông Q. Bãi chè nằm tại thửa đất số 58, tờ bản đồ 106, bản đồ địa chính xã VH , huyện ĐH , tỉnh Thái Nguyên. Khi đang hái chè thì ông Q bị phóng điện từ đường dây 35kv phải đưa đi cấp cứu từ ngày 21 tháng 7 năm 2019 đến ngày 02 tháng 10 năm 2019 thì được ra viện. Nguồn điện phóng vào ông Q là do đường dây 35kv chạy qua bãi chè của gia đình ông Q quá thấp đã phóng điện khi đến gần. Hậu quả khi ra viện: Ông Q bị cắt cụt 1/3 dưới cánh tay phải và cắt cụt 1/3 dưới cánh tay trái, cắt cụt 1/3 cẳng giữa chân trái, ngoài ra ông còn bị nhiều vết thương khác trên cơ thể. Theo thông báo kết luận giám định số 261 của công an huyện ĐH thì ông Q bị tổn thương cơ thể là 92% sức khỏe. Trước khi bị phóng điện ông Q là người lao động chính nuôi gia đình gồm vợ là bà Nguyễn Thị Mai C , sinh năm 1982, 02 con là Nguyễn Vũ L , sinh ngày 01 tháng 9 năm 2002 và Nguyễn Đăng K , sinh ngày 23 tháng 6 năm 2013 và mẹ già là bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1945. Hiện tại do bị phóng điện nên ông không còn khả năng lao động, không thể tự chăm sóc cho mình và lao động để nuôi gia đình. Trong việc ông Q bị phóng điện, ông cho rằng ông không có lỗi mà do Công ty điện lực TN đã lắp đặt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật nên đã gây ra thiệt hại cho ông nên ông yêu cầu công ty điện lực TN , sau đó ông Q có yêu cầu thay đổi là yêu cầu Tổng Công ty Điện lực MB phải bồi thường cho ông toàn bộ thiệt hại do vụ phóng điện gây ra. Cụ thể ông Q yêu cầu bồi thường tổng các khoản tiền là **818.200.000đ**. Tại phiên tòa ông Q thay đổi nội dung yêu cầu khoản hàng tháng là Tiền công người phục vụ cả nuôi cơm, tiền mất thu nhập hàng tháng bằng 10.000.000đồng tính từ ngày ra viện (02/10/2019). Số tiền thăm hỏi, hỗ trợ của cá nhân người lao động điện lực ĐH là 585.000.000đồng, trước đây gia đình ông Q đồng ý đối trừ số tiền vào số tiền yêu cầu bồi thường, nay không yêu cầu đối trừ nữa.

Lý do yêu cầu bồi thường là đường dây tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi thi công điện lực không để khoảng cách an toàn đủ cho người dân. Về

phía người dân do không hiểu và không biết được khoảng cách an toàn là bao nhiêu nên bị thiệt hại. Lẽ ra điện lực Thái Nguyên phải có biển cảnh báo nguy hiểm tại khu vực đó để người dân biết và tránh không để xảy ra nguy hiểm. Sau khi để xảy ra sự việc phóng điện làm ông Q bị thiệt hại thì phía điện lực đã ngay lập tức cải tạo nâng cao đường dây, điều đó chứng tỏ rằng trước khi đường dây cũ chưa được nâng cao là không đảm bảo an toàn. Tại khu vực này có nhiều người dân sinh sống và qua lại thế nhưng đường dây để thấp nên đã gây thiệt hại cho ông Q. Bởi các căn cứ trên Ông Q yêu cầu Công ty Điện lực MB phải bồi thường cho ông các khoản trình bày cụ thể như trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Khoảng 18h15 ngày 21 tháng 7 năm 2019, Điện lực ĐH nhận được tin báo của Ủy ban nhân dân xã VH về việc ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1979, thường trú tại xóm PL, xã VH, huyện ĐH bị điện cao thế phóng khi đang hái chè ở trại của gia đình. Điện lực ĐH đã có mặt tại hiện trường phối hợp với xã VH kiểm tra, tại thời điểm này ông Q đã được gia đình đưa đi Viện Bỏng Quốc Gia Hà Nội để cấp cứu. Ngày 22 tháng 7 năm 2019, điện lực cùng Công an huyện ĐH, Viện kiểm sát huyện ĐH, Ủy ban nhân dân xã VH tổ chức khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường cho thấy ông Q đang hái chè dưới hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao thế, tại khoảng cột 58 sang 59 đường dây 35kv 371 E6.8 nhánh rẽ VH. Khi hái chè ông Q có sử dụng chiếc ô tô tự chế có cán bằng sắt, chiều dài khoảng 3m, khi di chuyển nhấc ô sang vị trí khác đã vi phạm khoảng cách an toàn và bị điện 35kv phóng gây tai nạn bỏng nặng hai chân và hai tay. Ngay trong ngày 22 tháng 7 năm 2019, Điện lực ĐH đã tổ chức đến Viện Bỏng Quốc Gia để thăm hỏi động viên và đề nghị các bác sĩ bệnh viện tạo mọi điều kiện tốt nhất để cứu chữa cho ông Q. Trong quá trình ông Q chữa trị tại Viện Bỏng Quốc Gia đến khi xuất viện, Điện lực ĐH thường xuyên tổ chức các đoàn đến thăm hỏi động viên, bằng tinh thần tương thân tương ái, Điện lực ĐH đã vận động cán bộ công nhân viên ủng hộ và hỗ trợ Ông Q tổng số tiền lần một là 85.000.000đ, lần hai là 500.000.000đ. Ngoài ra các lần xuống viện thăm, các cá nhân còn gửi phong bì tổng cộng 7.000.000đ. Tổng số tiền điện lực ĐH đã hỗ trợ cho ông Q và gia đình là 592.000.000đ trong đó 585.000.000đ có giấy biên nhận với gia đình, tuy nhiên số tiền này là của cán bộ công nhân viên Điện lực ĐH tự nguyện thăm hỏi và hỗ trợ gia đình ông Q.

Qua vụ việc trên cho thấy vị trí ông Q thực hiện việc hái chè nằm trong phạm vi bảo vệ hành lang lưới điện cao áp được quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 50 Luật Điện lực về hành lang bảo vệ lưới điện cao áp và điều 11 Nghị định số 14 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực. Ngoài ra việc ông Q sử dụng chiếc ô chiều cao 3m và thực hiện nhấc ô lên là vi phạm khoảng cách bị phóng điện, vi phạm vào khoản 4, khoản 8 điều 51 Luật Điện lực.

Về cấp đất hành lang bảo vệ lưới điện cao áp đường dây ba 71a 6.8 nhánh rẽ VH đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp theo quyết định số 24 ngày

10 tháng 1 năm 1998 và giao cho Điện lực ĐH quản lý đất dọc tuyến là hành lang an toàn theo quy phạm. Sau khi xảy ra sự việc nêu trên, Điện lực ĐH đã nâng cấp toàn bộ đường dây theo kế hoạch đã được duyệt từ trước. Tại vị trí cột điện của khu vực đó đã có biển cấm treo, theo quy định chúng tôi không phải treo đèn báo hiệu.

Đền nay với yêu cầu bồi thường của gia đình ông Q là quá cao. Điện lực xác định từ khi xảy ra sự việc đến nay điện lực ĐH luôn có trách nhiệm hỗ trợ tích cực, động viên thăm hỏi, số tiền nêu trên hoàn toàn đều do anh chị em cán bộ trong điện lực đóng góp, do đó không nhất trí bồi thường như gia đình ông Q yêu cầu. Đề nghị tòa án xem xét mức bồi thường tương đương với thiệt hại và lỗi của ông Q gây ra. Tại phiên tòa, bị đơn không đề nghị đòi trừ số tiền 585.000.000đồng vì xác định đây là số tiền của anh em cán bộ điện lực ĐH chứ không phải tiền của Tổng công ty.

Với nội dung trên, tại bản án dân sơ thẩm số 39/2021/DSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN đã xét xử và quyết định:

Căn cứ Điều 26, 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 590, 593, 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Q về việc yêu cầu Tổng Công ty Điện lực MB bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm sức khỏe.

Buộc Tổng Công ty Điện lực MB bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng Q số tiền là 722.171.754đ (bảy trăm hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng) và hàng tháng tiếp tục bồi thường số tiền thu nhập của ông Nguyễn Hồng Q và tiền công chăm sóc là 9.000.000đ (chín triệu đồng)/tháng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi ông Q chết.

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Nếu sau khi ông Q lập chân tay giả, có thể tự phục vụ sinh hoạt, Tổng Công ty Điện lực MB có thể yêu cầu thay đổi mức bồi thường hàng tháng theo quy định pháp luật.

4. Buộc Tổng Công ty Điện lực MB phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch số tiền 300.000đồng và 32.886.870đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2021, ông Hà Tiến C có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm với các nội dung: Tòa án tuyên buộc phải chi tiền cấp dưỡng nuôi anh Q, tiền công chăm sóc, tiền lắp chân tay giả (trong khi chưa có phiếu thu của bệnh viện); Số tiền 585.000.000đ là tiền do 78 cán bộ trong đơn vị đóng góp chính là để bồi thường thiệt hại nhưng không được trừ vào số tiền bồi thường là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông C thay đổi một phần nội dung kháng cáo. Ông đề nghị số tiền hàng tháng là 9.000.000đồng phải được tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác vì chưa có căn cứ xác định, khi nào ông Q lắp chân tay giả xong thì ông Q có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác. Ngoài ra, phía bị đơn cho rằng việc bản án sơ thẩm đã xác định phía bị đơn vi phạm điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định 14 ngày 26/02/2014 là không đúng với quy định của pháp luật vì khu vực đòi chèn của ông Q không phải là *khu vực đông dân cư*, trong trường hợp này phải áp dụng tại khoản 3 Điều 11 Nghị định 14 ngày 26/02/2014 mới là đúng. Hành vi của ông Q nói là không thuộc trường hợp bị cấm cũng là không đúng, vì khi ông Q thường xuyên hoạt động dưới nguồn nguy hiểm cao độ, ông Q phải biết trước được hậu quả có thể xảy ra, việc ông sử dụng chiếc ô có cán sắt với chiều cao là 3m và thực hiện nhấc ô lên cao là vi phạm khoảng cách bị phóng điện, vi phạm vào khoản 4, khoản 8 điều 51 Luật Điện lực. Tòa án cấp sơ thẩm tính lỗi của ông Q chỉ 10% là không thỏa đáng. Mặt khác, hành vi của ông Q còn gây thiệt hại nghiêm trọng cho Điện lực ĐH trong quá trình xử lý, khắc phục đường điện, mà đơn vị chưa có yêu cầu xem xét. Bản án sơ thẩm đã tính ngày công lao động cho ông Q là 200.000/1 ngày công, không biết áp vào đâu, căn cứ vào quy định pháp luật nào, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại cho đúng.

Tại phiên tòa nguyên đơn nhất trí trừ số tiền 585.000.000đ đã đưa trước vào số tiền phải bồi thường. Ngoài ra, cũng nhất trí giảm trừ số tiền lắp chân tay giả mà các bên đã thỏa thuận tại tòa án cấp sơ thẩm từ 298 triệu đồng xuống còn là 250 triệu đồng và giảm số tiền trợ cấp do giảm sút thu nhập hàng tháng của anh Q và người chăm sóc xuống còn 7.000.000đ/tháng. Tuy nhiên phía bị đơn chỉ nhất trí số tiền trợ cấp cho anh Q là 2 triệu đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hà Tiến C. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ

luật dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1]Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hà Tiến C làm trong hạn luật định, đảm bảo hình thức và nội dung, đã nộp dự phí kháng cáo nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa ông Hà Tiến C đã xác định: Tuy Điện lực ĐH trực thuộc Tổng Công ty Điện lực MB, tuy nhiên đường dây tải điện 35kW thuộc địa phận huyện ĐH đã được giao cho Điện lực ĐH quản lý và chịu mọi trách nhiệm khi có sự kiện phát sinh. Trong trường hợp của ông Q theo quy chế hoạt động do Tổng Công ty Điện lực MB đã ký với Điện lực ĐH thì trách nhiệm bồi thường cho ông Q do Điện lực ĐH chịu trách nhiệm bồi thường. Việc bản án sơ thẩm không xác định Điện lực ĐH là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu người tham gia tố tụng. Tuy nhiên ông Hà Tiến C, giám đốc Điện lực ĐH đã được ủy quyền tham gia tố tụng từ đầu, nên được chấp nhận, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Do vậy, trách nhiệm bồi thường cho ông Q là của Điện lực ĐH không phải của Tổng Công ty Điện lực MB như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2]Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Hồng Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Điện lực MB bồi thường thiệt hại do ngày 21/7/2019 bị giật điện cao thế, dẫn đến tổn hại 92% sức khỏe, tổng số tiền yêu cầu là 818.200.000đ gồm các khoản tiền: Chi phí cứu chữa, chăm sóc khi đi viện điều trị từ ngày 21/7/2019 đến ngày 02/10/2019; thu nhập bị mất; chi phí lắp chân tay giả; đền bù đắp tổn thất tinh thần; ngoài ra hàng tháng còn phải trả số tiền 10.000.000đ là tiền công người phục vụ cả nuôi cơm, tiền mất thu nhập hàng tính từ khi ra viện.

[2.2] Phía bị đơn xác định ông Nguyễn Hồng Q đã thực hiện việc hái chè nằm trong phạm vi bảo vệ hành lang lưới điện cao áp được quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 50 Luật Điện lực về hành lang bảo vệ lưới điện cao áp và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 14 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực. Ông Q đã sử dụng chiếc ô có chiều cao 3m và thực hiện nhấc ô lên cao là vi phạm khoảng cách bị phóng điện, vi phạm vào khoản 4, khoản 8 điều 51 Luật Điện lực. Từ khi xảy ra sự việc đến nay đơn vị luôn có trách nhiệm hỗ trợ tích cực, động viên thăm hỏi, anh chị em cán bộ trong điện lực đóng góp tổng số tiền 585.000.000đ để thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Q. Nay, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét trừ số tiền 585.000.000đ đã bồi thường và xem xét lại số tiền 9.000.000đ giảm sút thu nhập

của ông Q và người chăm sóc hàng tháng phải tiếp tục bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là quá cao.

[3] Xét kháng cáo của ông Hà Tiến C thấy:

[3.1] Theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây: a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Trong trường hợp cụ thể này, hành vi của ông Q không thuộc điểm a, điểm b khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã nhận xét nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do vị trí đường dây 35kv 371E68 cách mặt đất chỉ 4,27m là vi phạm khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất. Phía bị đơn cho rằng việc áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 14 là tối thiểu 14m là không đúng. Tuy nhiên, phía bị đơn cũng xác định khoảng cách 4,27m là đã vi phạm với khoảng cách võng nhất là 5,5 mét. Bản án sơ thẩm cũng đã nhận xét ông Q có một phần lỗi là đã sử dụng ô có cán sắt dài 3m và nhắc ô lên cao khi di chuyển nên dẫn đến bị tổn thương cơ thể là 92%, để từ đó chia lỗi của các bên và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Q là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu xem xét tính lại lỗi là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí trừ số tiền 585.000.000đ là tiền đã bồi thường trước đó vào tổng số tiền phải bồi thường theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[3.3] Tại phiên tòa án cấp sơ thẩm các bên đương sự đã TN số tiền lấp chân tay giả là 298 triệu đồng và được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các bên là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía ông Q nhất trí tự nguyện trừ số tiền lấp chân tay giả đi và đồng ý nhận số tiền lấp chân tay giả là 250 triệu đồng. Xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái quy định của pháp luật và phía bị đơn cũng không phản đối nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Việc buộc Tổng Công ty Điện lực MB tiếp tục hàng tháng bồi thường tiền giảm sút thu nhập của ông Nguyễn Hồng Q và giảm sút tiền công người chăm sóc với số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng)/tháng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi ông Q chết là chưa phù hợp. Vì khi ông Q đã được bồi thường tiền lấp chân tay giả thì phải xác định ông Q sẽ có khả năng lao động, nên số tiền này cũng thay đổi theo % khả năng lao động của ông Q. Tại phiên tòa ông Q cũng đã tự nguyện giảm số tiền phải bồi thường hàng tháng xuống còn là 7 triệu đồng. Thấy rằng: Sau khi ông Q lấp chân tay giả thì việc giảm sút khả năng lao động, dẫn đến

giảm sút thu nhập là có thật và việc ông Q mất 92% sức khỏe vẫn cần người chăm sóc, nên số tiền giảm sút thu nhập buộc phải bồi thường cho ông Q là đúng. Việc phía bị đơn chỉ chấp nhận số tiền bồi thường giảm sút thu nhập hàng tháng cho đến khi ông Q chết là 2 triệu đồng/tháng là không phù hợp với thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền giảm sút thu nhập của ông Nguyễn Hồng Q và giảm sút tiền công người chăm sóc với số tiền là 7.000.000đ/tháng là phù hợp với thực tế, không trái quy định của pháp luật mà vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự.

[4] Từ những phân tích trên thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Buộc Điện lực ĐH phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Q tổng số tiền 674.171.754đ, đã bồi thường 585.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp là 89.171.754đ và hàng tháng tiếp tục bồi thường số tiền thu nhập của ông Nguyễn Hồng Q và tiền công chăm sóc là 7.000.000đ(Bảy triệu đồng)/tháng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi ông Q chết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên phía bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Hà Tiến C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng Q về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm sức khỏe.

- Buộc Điện lực ĐH bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hồng Q tổng số tiền là 674.171.754đ, đã bồi thường được 585.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp là 89.171.754đ (*tám mươi chín triệu một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng*) và hàng tháng tiếp tục bồi thường số tiền thu nhập của ông Nguyễn Hồng Q và tiền công chăm sóc là 7.000.000đ(Bảy triệu đồng)/tháng tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi ông Q chết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Tổng Công ty Điện lực MB phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch số tiền 300.000đồng và buộc Điện lực ĐH phải chịu 4.458.587đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Tổng Công ty Điện lực MB không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000802 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP.Thái Nguyên;
- TATP.Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy